TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DSST
Ngày: 12-01-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phú Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Lê Quang Thanh;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2022, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N;

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R số 9, đường Đ, phường X, quận Y, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Minh Th, năm sinh: 1985;

Địa chỉ: C, đường N, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

- *Bị đơn:* Trần Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà V, đường P, khóm C, phường R, thành phố C, tỉnh Đ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N trình bày: Vào ngày 21/3/2020, anh Trần Văn T có vay vốn của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính T) theo hợp đồng tín dụng số 20200323 -1929085:

Số tiền vay: 32.250.000 đồng; Lãi cho vay 05%/tháng;

Mục đích vay tiêu dụng cá nhân; không thế chấp tài sản.

Theo thỏa thuận anh T có trách nhiệm trả số tiền 72.516.368 đồng (gồm gốc và lãi), trả liên tiếp hàng tháng trong vòng 36 tháng. Thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 07/5/2020.

Anh T đã nhận đủ tiền vay và chỉ trả nợ cho Công ty tài chính T được 02 lần với số tiền tổng cộng là 2.457.011 đồng. Từ ngày 09/5/2020 đến nay anh T không trả nợ thêm lần nào, mặc dù Công ty tài chính T đã nhắc nhở nhiều lần.

Nay Công ty tài chính T yêu cầu Trần Văn T trả nợ số tiền tổng cộng là: 69.267.216 đồng. Trong đó vốn gốc là: 32.250.000 đồng, lãi trong hạn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/01/2023) là 37.017.216 đồng; Tại phiên tòa đại diện Công ty tài chính T yêu cầu anh T trả cho Công ty tài chính T tiền lãi chậm trả kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hàng xong.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh Trần Văn T nhưng anh T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính T yêu cầu anh Trần Văn T trả tiền vốn và lãi theo đồng tín dụng ký kết giữa hai bên nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

[2] Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty tài chính T yêu cầu anh Trần Văn T phải thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty tài chính T số tiền tổng cộng là 69.267.216 đồng. Trong đó vốn là: 32.250.000 đồng, lãi trong hạn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/01/2023) là 37.017.216 đồng là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh T có vay và còn nợ Công ty tài chính T số tiền vốn và lãi tổng cộng là 69.267.216 đồng.

Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho anh T biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, yêu cầu của Công ty tài chính T là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ.

Do đó, yêu cầu của Công ty tài chính T là có căn cứ và phù hợp nên chấp

nhận.

[4] Về lãi chậm trả: Tại phiên tòa đại diện Công ty tài chính T yêu cầu anh Toại trả cho Công ty tài chính T tiền lãi chậm trả kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hàng xong. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí, do Công ty tài chính T được chấp nhận yêu cầu nên anh Trần Văn T phải chịu án dân sự sơ thẩm số tiền là 3.463.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N;

- Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N số tiền vốn gốc là 32.250.000 đồng, lãi trong hạn là 37.017.216 đồng; Tổng cộng là 69.267.216 (Sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, anh Toại còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.601.00 đồng theo biên lai số 0011389 ngày 04/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Anh Trần Văn T phải chịu số tiền 3.463.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo bản án của anh Toại là 15 ngày được tính kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Thọ